

Bản án số: **107/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 -7-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Đội B, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh **Sul T**, sinh năm: 1990

ĐKTT: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D V VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Sul T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị có hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên sau khi sinh con thì vợ chồng phát sinh nhiều cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân là do anh Sul T ghen tuông vô cớ, nhất là sau thời gian chị về thăm cha mẹ đẻ thì anh T hay kiếm cớ đánh đập chị. Chị đã nhiều lần nói chuyện để anh T thay đổi nhưng anh vẫn tính nết nào tặc nấy không chịu sửa đổi. Do vậy, tháng 11/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Mỗi người có cuộc sống

riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Sul T nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Sul T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu tên Sul Kh, sinh ngày: 03/12/2012, từ khi anh chị ly thân đến nay thì cháu Kh ở với cha, do vậy, chị yêu cầu giao cháu Sul Kh cho anh Sul T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sul T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Sul T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Sul T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Sul T; giao con chung là cháu Sul Kh cho anh Sul T nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Sul T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Sul T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Sul T tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị có hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên sau khi sinh con thì vợ chồng phát sinh nhiều cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân là do anh Sul T ghen tuông vô cớ, nhất là sau thời gian chị về thăm cha mẹ đẻ thì anh T hay kiếm cớ đánh đập chị. Chị đã nhiều lần nói chuyện để anh T thay đổi nhưng anh vẫn tính nết nào tặc nấy không chịu sửa đổi. Do vậy, tháng 11/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Sul T nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Sul T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Sul T để làm việc, nhưng anh Sul T đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh Sul T bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị D. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2022, bà Cao Thị H và ông Chàm Xama Ê là cha mẹ ruột của anh Sul T cho

biết anh Sul T và chị D không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Quá trình chung sống anh Sul T và chị D có 01 con chung là cháu Sul Kh, hiện nay cháu Sul Kh là do vợ chồng ông bà chăm sóc, anh Sul T đi làm về đưa tiền cho ông bà nuôi. Theo Biên bản xác minh ngày 15/4/2022 tại Ấp 4, xã Xuân Hưng thể hiện anh Sul T và chị D không còn chung sống với nhau.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị D và anh Sul T đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị D yêu cầu giao cháu Sul Kh, sinh ngày: 03/12/2012 cho anh Sul T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Kh từ nhỏ đến nay sống với anh Sul T, mặt khác cháu Kh có nguyện vọng ở với cha nên giao cháu Kh cho anh Sul T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sul T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Sul T vẫn không có ý kiến cũng như yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con, do đó, không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] **Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Sul T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 221 ngày 01/10/2012 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Sul T không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Sul Kh, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Sul T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Sul T.

Khi cần thiết, anh Sul T và chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006313 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Sul T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương